

Số: 13/2025/QĐST-DS

Vinh Long, ngày 20 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn bà Bùi Thị Hồng H, bà Bùi Thị T, bà Bùi Thị H1, bà Bùi Thị T1, bà Bùi Thị Thu H2 cùng có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đề ngày 19 tháng 8 năm 2025 nộp trực tiếp vào ngày 20 tháng 8 năm 2025. Việc bà Bùi Thị Hồng H, bà Bùi Thị T, bà Bùi Thị H1, bà Bùi Thị T1, bà Bùi Thị Thu H2 cùng rút đơn khởi kiện là tự nguyện và không trái pháp luật, phù hợp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn Bùi Văn L không có yêu cầu phản tố và thống nhất việc rút đơn khởi kiện của bà Bùi Thị Hồng H, bà Bùi Thị T, bà Bùi Thị H1, bà Bùi Thị T1, bà Bùi Thị Thu H2.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 61/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2024, về việc "Tranh chấp chia tài sản thuộc sở hữu chung là quyền sử dụng đất" giữa:

- Nguyên đơn:

1/ Bà Bùi Thị Hồng H, sinh năm 1956; Địa chỉ: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp P, xã S, tỉnh Vĩnh Long)

2/ Bà Bùi Thị T, sinh năm 1969; Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp Đ, phường Đ, tỉnh Vĩnh Long)

3/ Bà Bùi Thị H1, sinh năm 1974; Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp P, xã S, tỉnh Vĩnh Long)

4/ Bà Bùi Thị T1, sinh năm 1961; Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp P, xã S, tỉnh Vĩnh Long)

5/ Bà Bùi Thị Thu H2, sinh năm 1973; Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp P, xã S, tỉnh Vĩnh Long)

Người đại diện theo ủy quyền của bà H, bà H1, bà T1, bà T, bà H2: Ông Nguyễn Khắc H3, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long)

- Bị đơn: Ông Bùi Văn L, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp P, xã S, tỉnh Vĩnh Long)

2/ Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1 Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật. Đương sự được nhận lại đơn khởi kiện và chứng cứ đã nộp cho Tòa án.

2.2 Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm:

- Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản, chi phí nhận kết quả thẩm định tại chỗ bà H, bà H1, bà T1, bà T, bà H2 tự nguyện chịu. (Các đương sự đã nộp xong)

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Bùi Thị Hồng H, bà Bùi Thị T1 là người cao tuổi và có đơn xin miễn giảm tiền án phí, lệ phí Tòa án nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bà H và bà T1 thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí ban đầu.

+ Hoàn trả cho nguyên đơn bà Bùi Thị T số tiền án phí đã nộp tạm ứng là 812.000 đồng theo biên lai thu số 0014104 ngày 26/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

+ Hoàn trả cho nguyên đơn bà Bùi Thị Thu H2 số tiền án phí đã nộp tạm ứng là 812.000 đồng theo biên lai thu số 0014106 ngày 26/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

+ Hoàn trả cho nguyên đơn bà Bùi Thị H1 số tiền án phí đã nộp tạm ứng là 812.000 đồng theo biên lai thu số 0014105 ngày 26/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

3/. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân KV2-VL;
- Phòng Thi cục Thi hành án Dân sự KV2-VL;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Kim Liên